



NAM DƯỢC
Tự hào thuốc Nam người Việt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

Hà Nội, tháng 04/2022

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Dược
- Tên tiếng Anh: NAM DUOC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452595
- Vốn điều lệ: 59.640.000.000 (Năm mươi chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu) đồng
- Địa chỉ: Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.62691602 Số fax: 024.62698623
- Website: www.namduoc.vn
- Mã cổ phiếu : NDC
- *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần Nam Dược được thành lập vào ngày 01/01/2004, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 04 tháng 03 năm 2004, có vốn điều lệ 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), với 23 cổ đông sáng lập. Trụ sở chính tại số 02, ngách 26/31, ngõ 26 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh thời điểm đó của công ty là kinh doanh, đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; trang thiết bị y tế; Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyển giao công nghệ dược, mỹ phẩm.

Tháng 9 năm 2006, Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP, GLP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên ở phía Bắc có nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn này.

Sau khi hoàn thành nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, Nam Dược đã tập trung sản xuất đa dạng các mặt hàng tân dược và đông dược để tiến vào thị trường bảo hiểm bệnh viện. Tuy nhiên, sau khi các sản phẩm của Nam Dược bắt đầu xâm nhập được vào hầu hết các hệ thống bảo hiểm trên toàn quốc thì gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính mà đỉnh cao khủng hoảng là cuối năm 2008.

Tháng 06/2009: Đại hội cổ đông với việc quyết định chiến lược chi tập trung chuyên sâu chiến lược phát triển thuốc Nam, từ bỏ sản xuất các sản phẩm tân dược.

Tháng 11/2009: Bắt đầu xây dựng lại hệ thống mới hoàn toàn, bắt đầu từ miền Bắc và hoàn thiện dần hệ thống phân phối và cùng thời điểm này thực hiện tăng vốn điều lệ lên 56.800.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).

Từ 11/2009 đến nay, Nam Dược chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và vượt bậc trên trong sản xuất và ngoài thị trường. Một số sản phẩm của công ty đã trở thành những sản phẩm dẫn đầu thị trường. Thương hiệu Nam Dược từng bước phát triển vững mạnh và uy tín trong lòng khách hàng.

Năm 2011, Nam Dược được Thủ tướng Chính phủ trao tặng giải Vàng chất lượng quốc gia và trở thành doanh nghiệp dược phẩm đầu tiên đạt được giải thưởng này.

Năm 2012, Nam Dược hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai các vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Hải Hậu - Nam Định. Đây cũng là một bước tiến khẳng định định hướng chất lượng của Nam Dược

Tháng 05/2013: Nam Dược hợp tác cùng với tổ chức tư vấn chiến lược và quản trị tổ chức OCD trong việc xây dựng lại định hướng chiến lược và hệ thống quản trị nhân sự cho giai đoạn phát triển 2014-2018.

Tháng 12/2013, Nam Dược thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 và chuyển trụ sở chính về địa chỉ: Lô A7/D21, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tháng 3/2014, Nam Dược vinh dự được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Bằng khen vì những thành tích trong công tác kế thừa và phát triển Y Dược cổ truyền Việt nam. Điều này khẳng định sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển thuốc Nam của người Việt mà công ty đang theo đuổi.

Tháng 09/2014, Nam Dược vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Tháng 02/2015, Nam Dược là một trong những doanh nghiệp dược được trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia lần thứ hai cho những cam kết về chất lượng trong sản phẩm và dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho người tiêu dùng.

Tháng 09/2015, Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương. Điều này khẳng định chiến lược phát triển đúng đắn và bền vững của công ty khi lấy tiêu chí “Cam kết chất lượng” là một trong những giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp đang thực hiện.

Tháng 11/2015, Nam Dược được Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội phối hợp với Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp vì người Lao động.

Năm 2016:

Nam Dược ký kết “mở rộng hợp tác theo hướng toàn diện” với Viện Dinh Dưỡng quốc gia trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dinh dưỡng đặc biệt là sản phẩm cho người già và trẻ em.

Nam Dược ký kết hợp tác với tổ chức Helvetas tại Việt Nam (Biotrade) trong chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng về Dược liệu sạch.

Sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi được bình chọn là sản phẩm số 1 trong dòng Siro ho cảm đông dược trẻ em.

Năm 2017:

Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Quất theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Vụ Bản – Nam Định. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn...

Là một trong số ít doanh nghiệp Dược áp dụng hệ thống điều hành, quản trị sản trị sản xuất bằng công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế - Hệ thống 3S ERP. Hệ thống 3S ERP sẽ quản lý chất lượng vận hành của nhà máy sản xuất Nam Dược với 3 khâu: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường. Điểm nhấn ưu việt của hệ thống quản lý 3S ERP là ở tính cập nhật, cảnh báo tức thì khi có các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp sẽ giúp người quản lý hoàn toàn có thể truy xuất ngay được chất lượng sản phẩm và quá trình sản xuất mắc lỗi từ đâu và có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, tránh tổn kém cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo tốt nhất được chất lượng dược phẩm khi tới tay người tiêu dùng.

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2017, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm nay được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí “chuẩn hội nhập”- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,..., cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao



thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án “Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028”

Nhân hàng Thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng “Sản phẩm số 1 được tin và dùng trong dòng thảo dược trị viêm mũi xoang năm 2017”. Đây là giải thưởng do người tiêu dùng bình chọn thông qua chương trình bình chọn “Tin và Dùng” do Thời báo Kinh tế Việt Nam – Bộ Công Thương tổ chức.

Nhân hàng Siro Ho Cầm Ích Nhi vinh dự nhận giải thưởng “Sản phẩm – Dịch vụ uy tín – an toàn – chất lượng năm 2017”. Đây là giải thưởng nhằm tôn vinh các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và hiệu quả phục vụ cho chăm sóc, bảo vệ, tăng cường sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trẻ nhỏ.

Năm 2018:

Với định hướng chuẩn hóa nguồn Dược liệu đầu vào của các sản phẩm theo tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái Dược liệu sạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), năm 2018, Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Cát Cánh tại Bắc Hà – Lào Cai đạt tiêu chuẩn GACP - WHO. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhân hàng Siro Ho Cầm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng cho sản xuất, năm 2018, Nam Dược đã tiếp tục xây dựng thành công thêm vùng trồng Húng Chanh (Tần dày lá) mới tại Huyện Tân Hồng – tỉnh Đồng Tháp theo định hướng GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu sạch) của Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO). Và đặc biệt, sau 02 năm nghiên cứu khảo nghiệm, cho tới nay có thể nói Nam Dược đã chuẩn hóa thành công cây dược liệu Phòng Phong tại thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn, Hà Giang, Việt Nam. Với sự thành công vượt bậc này, Nam Dược đang dần tiệm cận tới mục tiêu thay thế dược liệu nhập khẩu bằng dược liệu sản xuất trong nước, góp phần nâng cao tính chủ động và chất lượng đầu vào cho các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược. Phòng Phong – Một vị thuốc chính có trong thành phần thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn...

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2018, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm 2018 được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí “chuẩn hội nhập”- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,..., cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án “Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028”.

Năm 2019 được đánh dấu bằng việc củng cố, phát triển hệ thống phân phối bền vững cả chiều rộng và chiều sâu trong hoạt động chăm sóc khách hàng. Các hoạt động nổi bật trong năm thứ 15 của Nam Dược kể từ khi thành lập phải kể đến

010
CỔ
CỔ
LM
VA



Khai trương trụ sở chi nhánh Đà Nẵng. Hoạt động này đánh dấu hoạt động phân phối nhanh và rộng hơn của Nam Dược tại Miền Trung khi mà thời gian giao hàng tại các địa điểm xa như Gia Lai, Kotum, Quảng Nam, Quảng Nam... được cải thiện đáng kể. Chất lượng chăm sóc khách hàng ngày một cùng cố ở khu vực này.

Khánh thành trụ sở văn phòng trụ sở công ty tại 51 Trương Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chuỗi các hoạt động Chào mừng 15 năm thành lập Công ty dành cho khách hàng nội bộ (Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống Nam Dược) và các hội nghị khách hàng trung gian là các nhà thuốc với những trải nghiệm đặc biệt tại vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO hay khám phá các danh lam thắng cảnh.

Ra mắt nhiều sản phẩm mới như: Kem bôi da Ích Nhi, Bộ bột thanh nhiệt Livecool, Viên ngậm Ích Nhi, Siro Ho Ích Nhi không đường, Kẹo dẻo tăng đề kháng Ích Nhi, Dung dịch vệ sinh phụ nữ Emhappy...

Trao học bổng Nam Dược cho các sinh viên vượt khó tại các Đại học Y Dược trên toàn quốc

Năm 2019, Nam Dược chính thức phát hành cổ phiếu ESOP thưởng cho Cán bộ quản lý điều hành và tăng vốn điều lệ lên 59.640.000.000 (Năm chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), đồng thời thay đổi mô hình tổ chức như thành lập các chi nhánh trực thuộc tại các tỉnh thành phố như: Vinh (Nghệ An), Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ nhằm phát triển hơn quy mô của hệ thống bán hàng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2020:

Năm 2020, trong bối cảnh nhiều thách thức khi dịch Covid bùng phát gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống kinh tế xã hội, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Siro ho cảm Ích Nhi, thuốc Thảo dược Thông Xoang Tán. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng cùng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021.

Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Viên ngậm An Phế, Cao lỏng xương khớp Nam Dược, tiền liệt tuyến Nam Dược... Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 500 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2020 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình Tặng AMT gạo ở 7 tỉnh với hơn 10 tấn gạo dành tặng người dân ở khu vực gặp khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phong tỏa, mất việc làm... Tới chương trình tặng máy lọc nước mặn ở tỉnh Bến tre. Chương trình chung tay cùng đồng vào miền Trung vượt qua mùa lũ lịch sử bằng các hoạt động thiết thực như tặng quà, hiện vật ở trường mầm non Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó, còn nhiều hoạt động thiện nguyện của nhãn hàng Ích Nhi – Công ty Nam Dược dành cho trẻ em miền núi, Khu cách ly Xuân Phương, cùng nhiều hoạt động tài trợ chương trình Chủ nhật đỏ - Hiến máu nhân đạo...

Bên cạnh đó, với Khách hàng là nhà thuốc tại khu vực lũ lụt Miền Trung, Nam Dược thực hiện hoạt động đổi trả sản phẩm bị hỏng do lũ lụt. Chương trình nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.

Nam Dược tiếp tục duy trì quỹ tặng học bổng cho sinh viên của 09 trường Đại học Y dược trên toàn quốc góp phần chia sẻ trách nhiệm xã hội về giáo dục đối với cộng đồng vì thế hệ tương lai.

Năm 2021:

Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh nặng nề hơn khi Miền Nam, Miền Bắc bị phong tỏa do làn sóng nhiễm virus tăng lên đỉnh điểm trong bối cảnh người dân chưa được tiêm Vaccine, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Sủi Livecool, Thông xoang tán Nam Dược, Siro Ho Cảm Ích Nhi. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng cùng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022.



Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Yến Sào Nam Dược, Bộ sản phẩm dùng ngoài Ích Nhi như Sữa tắm gội thảo dược Ích Nhi, Nước tắm gội thảo dược Ích Nhi, Kem đánh răng, bàn chải Ích Nhi, ... Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 600 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2021 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình ủng hộ quỹ Vaccine của Chính phủ, chương trình từ thiện trao tặng thiết bị y tế đến tuyến đầu chống dịch tại nhiều tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc như TPHCM, Bình Dương, Đà Nẵng... Tới chương trình trao tặng cho trẻ em trong khu cách ly các sản phẩm, vật dụng cần thiết cho chống dịch ở TPHCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội. Bên cạnh đó Nam Dược thực hiện chuỗi hoạt động Nam Dược tặng bộ sản phẩm Sủi Livecool hỗ trợ tăng đề kháng cho người dân vùng dịch.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh sửa đổi	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649	Chính
2	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm khác	4632	
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng	1079	
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4610	
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659	
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128	
8	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119	
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	

11	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	

- Địa bàn kinh doanh: Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: **Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**: Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này, Cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lã Xuân Hạnh

Chủ tịch

Ông Nguyễn Văn Giang

Phó Chủ tịch

Bà Dương Thị Lan

Thành viên

Ông Hoàng Minh Châu

Thành viên

Ông Lê Văn Sản

Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Nga

Trưởng ban

Ông Phạm Thành Đạt

Thành viên

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Minh Châu

Tổng Giám đốc

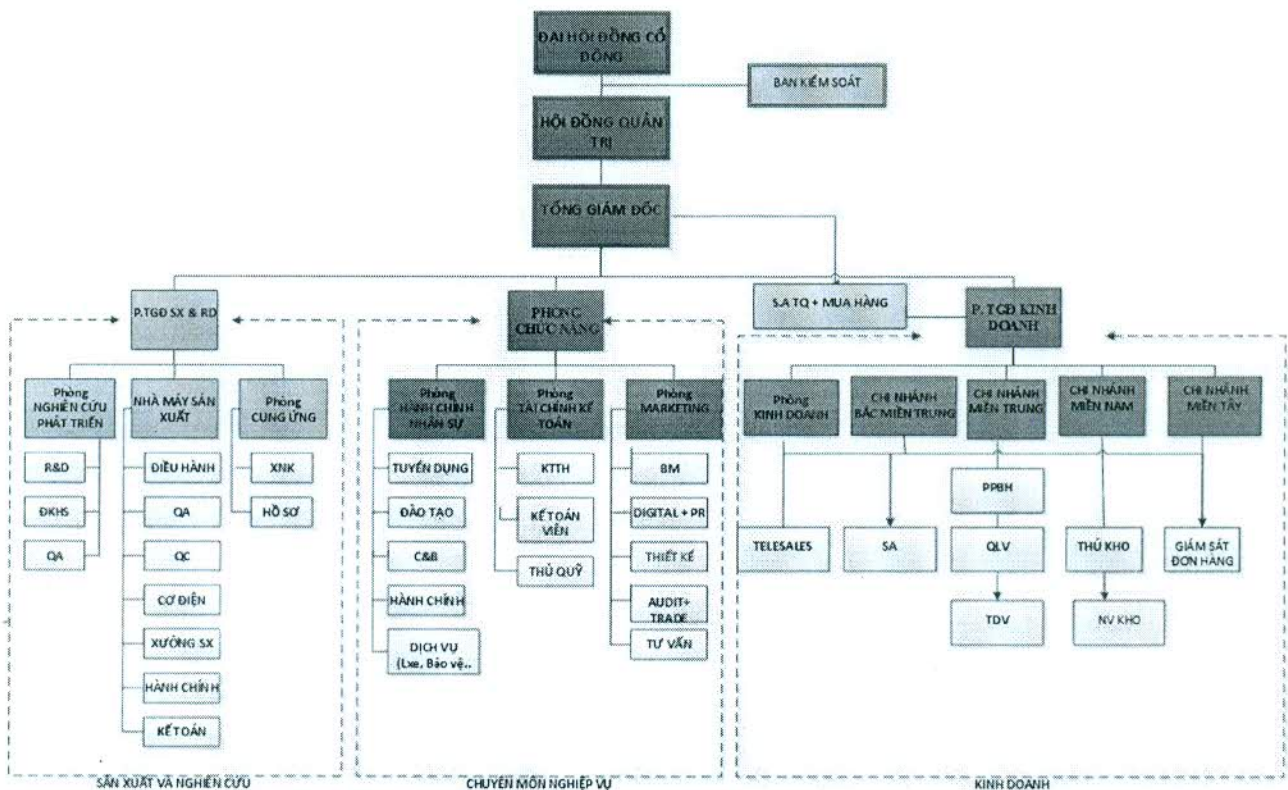
Ông Lê Văn Sản

Phó Tổng Giám đốc

Ông Khuất Văn Mạnh

Phó Tổng giám đốc

Sơ đồ tổ chức công ty





4. Định hướng phát triển :

4.1. Đầu tư cho chất lượng sản phẩm:

Nam Dược chú trọng phát triển dược liệu sạch và chuẩn hóa với hơn 80% dược liệu sử dụng là thuốc Nam cùng với 45 vùng trồng dược liệu trên cả nước với việc hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và hộ nông dân trong việc sản xuất, cung ứng nguồn dược liệu chuẩn hóa, có chất lượng cao như: Dây thìa canh, Quất, Bạch chi, Đậu nành, Vọng cách, Râu mèo, Hy thiêm tại Nam Định, Đương quy, Đan sâm, Ý dĩ, Đẳng sâm, Cát cánh tại Lào Cai, Cà gai leo tại Hà Nội, Mạch môn tại Phú Thọ, Khôi tía, Phòng phong tại Hà Giang, Kim ngân, Hà thủ ô tại Thái Nguyên, Húng chanh, Diệp hạ châu, Xạ can tại Phú Yên... Nam Dược coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng nhất để có được khách hàng lâu dài.

4.2. Chiến lược nhân sự:

Nam Dược tổ chức tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và huấn luyện thường xuyên để đội ngũ cán bộ nhân viên đảm đương được công việc theo vị trí được giao, cũng như xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, xứng đáng, công bằng theo 3Ps, chú trọng sự hợp tác minh bạch trong tác nghiệp.

4.3. Tạo dựng bản sắc văn hóa riêng:

Văn hóa “Vì Khách hàng” bao gồm khách hàng tiêu dùng, khách hàng trung gian và khách hàng nội bộ được chú trọng đầu tiên, khách hàng hài lòng thì Nam Dược mới tồn tại và phát triển bền vững, chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng được triển khai đa dạng, hợp lý.

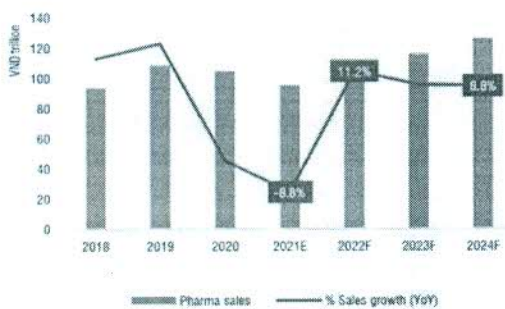
4.4. Quy trình quản trị khoa học:

Nam Dược chuẩn hóa các quy trình quản trị trong doanh nghiệp, từ giao việc, đánh giá theo BSC, KPI cho toàn thể nhân viên, đến quản trị bán hàng theo DMS, quản trị hệ thống theo ERP... là những bước tiến trong quản trị để hệ thống hoạt động hiệu quả, thông suốt, đúng kế hoạch và tiến độ.

5. Các rủi ro:

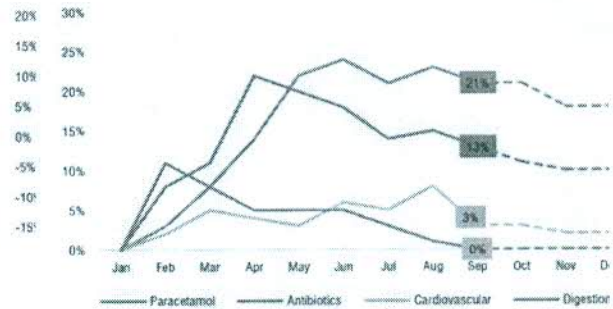
Tiềm năng tăng trưởng của ngành Dược phẩm Việt Nam:

Việt Nam: Tổng doanh thu dược phẩm



Nguồn: IQVIA, SSI Research ước tính

Thay đổi bình quân (so với đầu năm) về giá 1 số API toàn cầu



Nguồn: Ước tính của Bộ Công thương, Pharma Compass

Triển vọng ngành cuối năm 2021 và 2022

SSI cho biết, giá hoạt chất đầu vào dược phẩm toàn cầu (API) đã hạ nhiệt nhanh chóng do Ấn Độ đã nối lại sản xuất và chuẩn bị tăng thêm công suất. SSI nhận định rằng, giá API nhập khẩu về Việt Nam tiếp tục giảm trong vài tháng cuối năm 2021. Do đó, SSI kỳ vọng sẽ có thêm nhiều nhà cung cấp tiếp cận thị trường dược phẩm Việt Nam từ nửa cuối năm 2021 và giá nguyên liệu đầu vào của các công ty trong nước sẽ sớm giảm từ mức cao và tỷ suất lợi nhuận sẽ cải thiện từ năm 2022.

Năm 2021, Việt Nam đã trải qua 2 đợt bùng phát dịch bệnh nghiêm trọng với các đợt giãn cách liên tiếp kéo dài gần 4 - 6 tháng ở một số tỉnh, có thể khiến doanh thu được phẩm giảm mạnh. Trong năm 2022, với khả năng cao mở cửa trở lại một phần hoặc toàn bộ, cùng với tỷ lệ tiêm chủng ngày càng tăng trong toàn dân Việt Nam, các công ty dược phẩm sẽ đạt được kết quả lợi nhuận phục hồi mạnh mẽ và có thể đạt mức trước dịch Covid-19.

Theo thống kê, tổng doanh thu và lợi nhuận ròng tất cả các công ty dược niêm yết đạt 17.830 tỷ đồng (+0,5% so với cùng kỳ) và 1.250 tỷ đồng (+8,9% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, lợi nhuận phân hóa lớn giữa các công ty. Trong khi các công ty dược đã nâng cấp tiêu chuẩn sản xuất gần giành thêm thị phần và đạt tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ hơn nhiều trong năm nay nhờ hưởng lợi từ Thông tư 15/2019/TT-BYT về đấu thầu thuốc tại kênh bệnh viện, thì các công ty khác có kết quả kinh doanh hầu như đi ngang hoặc giảm.

Về lợi nhuận năm 2021-2022, SSI nhận định, miền Nam sẽ nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội trong quý IV/2021, trong khi miền Bắc đã dần mở cửa trở lại tại một số tỉnh từ cuối quý III/2021. Trong năm 2022, giả định cả nước sẽ mở cửa hoàn toàn trở lại vào nửa cuối năm, giúp thúc đẩy nhu cầu thuốc ở các kênh quan trọng như kênh bệnh viện. Ước tính lợi nhuận năm 2021 của một số doanh nghiệp dược lớn như Bảng.

Ước tính lợi nhuận năm 2021 của một số doanh nghiệp dược lớn

	DHG	IMP	TTA	DBD
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	4.754	1.463	2.190	1.409
% tăng trưởng (YoY)	+13%	+3%	+15%	+6%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	784	221	275	182
% tăng trưởng (YoY)	+6%	+5%	+28%	+15%

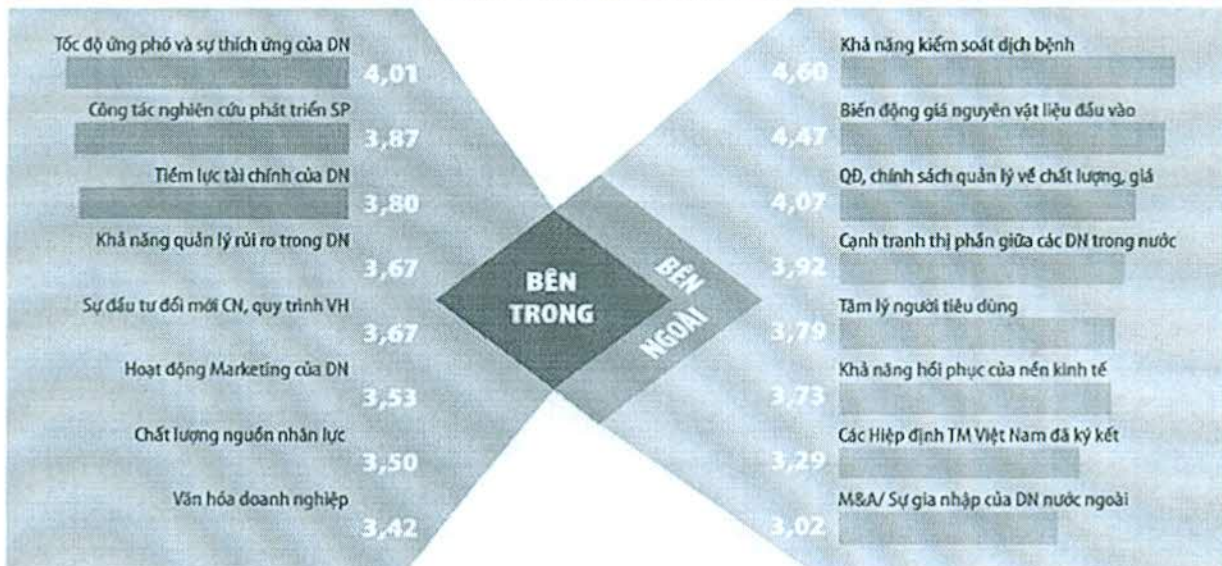
Bảng: Ước tính lợi nhuận năm 2022 của một số doanh nghiệp dược lớn

	DHG	IMP	TTA	DBD
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	5.515	1.639	2.538	1.584
% tăng trưởng (YoY)	+16%	+12%	+16%	+11%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	886	256	353	208
% tăng trưởng (YoY)	+13%	+16%	+29%	+14%

Nguồn: SSI ước tính

Sự tăng trưởng của ngành Dược năm 2022 phụ thuộc phần lớn vào khả năng kiểm soát dịch

Xét trên thang Li-kert 5 điểm, doanh nghiệp Dược chỉ ra các yếu tố chính đến từ nội tại và bên ngoài



Đánh giá yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Nguồn Vietnam Report

Đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã khiến cả thế giới nhận ra tầm quan trọng hàng đầu của việc chăm sóc sức khỏe và ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe theo những cách chưa từng có trong tiền lệ. Một mặt, nó nhấn mạnh vai trò quan trọng của ngành Dược phẩm và các loại thuốc cải tiến trong việc đảm bảo an toàn và an ninh toàn cầu. Mặt khác, nó cũng bộc lộ những lỗ hổng trong nền kinh tế toàn cầu, bao gồm cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

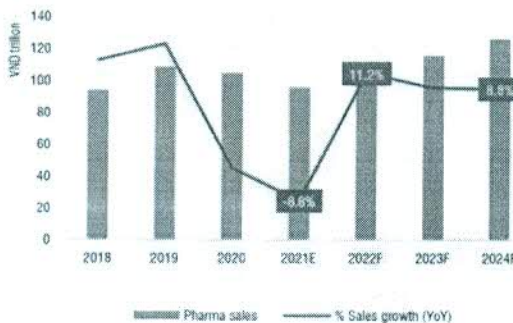
Trước tác động của đại dịch, ngành Dược gặp không ít khó khăn khi đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh siết chặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh,... thị trường dược phẩm bị trì trệ nặng nề. Kết quả khảo sát của Vietnam Report thực hiện trong tháng 11/2021 với các doanh nghiệp dược về tác động của Covid-19 đến ngành Dược trong năm 2021 cho thấy, 57,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh xấu đi một chút; 14,29% doanh nghiệp đánh giá không bị ảnh hưởng và chỉ có 7,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh tốt hơn một chút.

Trong làn sóng Covid-19 lần thứ tư, khi mà nhiều tỉnh, thành phải thực hiện giãn cách xã hội, có nhiều doanh nghiệp vẫn đạt công suất từ 100%-120%, thậm chí gần 140%, nhưng có những doanh nghiệp lại có kết quả kinh doanh thụt lùi, do phải đóng cửa, tạm ngưng sản xuất và công suất chỉ đạt từ 60%-80%. Các doanh nghiệp vẫn hoạt động tốt cho rằng, cứu cánh của họ chính là yếu tố nội tại, tốc độ ứng phó và sự thích ứng, trong đó, việc áp dụng kỹ thuật số hóa giúp doanh nghiệp tiếp tục duy trì hoạt động, nhân viên của họ vẫn làm việc từ các địa điểm xa, còn công ty vẫn có thể truy cập dữ liệu đã phân loại để điều hành; bên cạnh đó là công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm; tiềm lực tài chính của doanh nghiệp; khả năng quản lý rủi ro trong doanh nghiệp; sự tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình vận hành; hoạt động marketing ...

Đánh giá về tiềm năng tăng trưởng năm 2022 của ngành Dược, các chuyên gia và doanh nghiệp đều cho rằng khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố hàng đầu. Mặc dù dịch bệnh hiện nay đang diễn biến phức tạp, xuất hiện thêm những chủng mới nhưng với việc Chính phủ thúc đẩy hoàn thành bao phủ vắc xin vào cuối năm 2021, bổ sung gói kích thích kinh tế mới, chuyển chiến lược từ "Zero Covid" sang "sống chung an toàn với dịch" theo Nghị quyết 128/NQ-CP sẽ giúp cho nền kinh tế nói chung và ngành dược nói riêng phục hồi và tạo đà tăng trưởng trong năm 2022.

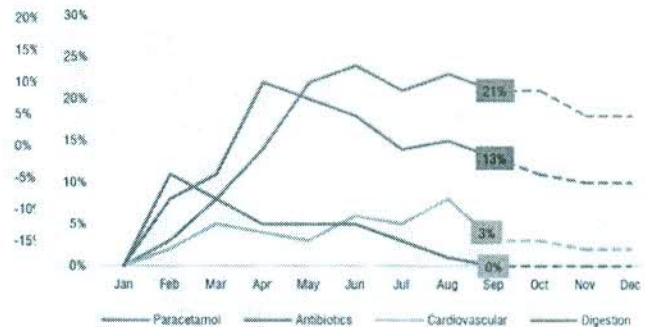
Các chuyên gia và doanh nghiệp đều đánh giá triển vọng tăng trưởng của ngành Dược trong năm 2022 sẽ có nhiều tín hiệu tích cực hơn so với năm 2021. Nếu như kết quả khảo sát trong năm 2021 được đánh giá là khó có những đột phá, phân hóa giữa các doanh nghiệp, thì kết quả khảo sát năm 2022 đã nổi bật, tích cực hơn so với năm 2021 với 62,5% chuyên gia và doanh nghiệp đánh giá tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút, 12,5% lựa chọn tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều và chỉ có 6,25% đánh giá tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút so với năm 2021.

Việt Nam: Tổng doanh thu dược phẩm



Nguồn: IQVIA, SSI Research ước tính

Thay đổi bình quân (so với đầu năm) về giá 1 sô API toàn cầu



Nguồn: Ước tính của Bộ Công thương, Pharma Compass

Theo đánh giá của Vietnam Report, dù gặp nhiều khó khăn về sản xuất và công nghệ, nhưng với cơ cấu dân số trẻ đang có tốc độ già hóa nhanh, thu nhập, tình trạng ô nhiễm môi trường và mức độ quan tâm của trên



97 triệu dân đến các vấn đề sức khỏe ngày càng cao, sẽ là động lực cho ngành dược phẩm tiếp tục tăng trưởng. Trong vòng 5 năm tiếp theo, ngành dược Việt Nam được dự đoán sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

Dự báo từ hãng nghiên cứu thị trường IBM về độ lớn thị trường dược phẩm nước ta sẽ đạt 7,7 tỷ USD vào năm 2021 và lên đến 16,1 tỷ USD năm 2026, với tỷ lệ tăng trưởng kép lên tới 11% tính theo đồng Việt Nam. Hãng nghiên cứu thị trường IMS Health cũng dự báo chỉ tiêu cho dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ nâng lên mức 50 đôla/người/năm vào năm 2020.

Từ những dữ liệu trên, các chuyên gia Vietnam Report nhận định có 5 xu thế kinh doanh chính của ngành dược là: Mở rộng kênh OTC – bán hàng trực tiếp qua các hiệu thuốc; phát triển các chuỗi bán lẻ dược phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin trong mở rộng thị trường dược phẩm trực tuyến; M&A trong ngành dược sẽ tiếp tục sôi động; và phát triển các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm. Trong đó, các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, thực phẩm chức năng (TPCN) và dược phẩm được dự đoán sẽ tiếp tục phát triển và sẽ sớm chiếm tỷ trọng lớn trong doanh số tiêu thụ dược phẩm của Việt Nam trong 5-10 năm tới, tương tự như các nước phát triển thì các sản phẩm này chiếm 50-60% tổng thị trường OTC.

Những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh

Kết quả khảo sát các doanh nghiệp trong ngành dược của Vietnam Report đã chỉ ra 6 yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến kết quả kinh doanh của DN gồm: Biến động giá nguyên liệu, Theo đó các chuyên gia cho rằng, ngành dược Việt Nam vẫn bị phụ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, trung bình mỗi năm tiêu thụ khoảng 60.000 tấn nguyên liệu dược phẩm các loại, trong đó 80-90% nguyên liệu dược phải nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu khiến ngành dược chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, nguồn hàng cung cấp; thêm vào đó là chi phí nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn khoảng 20-25% so với Trung Quốc, Ấn Độ.

Ngoài ra, các quy định chính sách quản lý về chất lượng và giá trong ngành dược cũng là yếu tố tác động mạnh tới kết quả hoạt động của ngành dược bởi tính đặc thù ngành. Theo Vietnam Report, dù Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý ngành dược quản lý của Nhà nước về giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc... Tuy nhiên, các quy định pháp lý về ngành chưa thay đổi kịp theo biến động của thị trường, đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện còn nhiều kẽ hở trong quản lý chất lượng, giá thuốc thuốc và quy trình đấu thầu thuốc tại các bệnh viện (kênh ETC). Cạnh đó, việc dự thảo sửa đổi Thông tư 11/2016/TT-BYT về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế ban hành chậm trễ cũng sẽ khiến doanh thu của nhiều DN từ thị trường ETC chưa đạt như kỳ vọng.

Tiếp đến, cạnh tranh trong ngành dược và tâm lý người tiêu dùng. Theo Vietnam Report, sức ép cạnh tranh trên thị trường dược cũng ngày càng gay gắt khi nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường dược. Tuy chất lượng của một số thuốc nội tương đương với thuốc ngoại, giá thành lại rẻ hơn nhưng người tiêu dùng vẫn ưu tiên lựa chọn thuốc ngoại do hạn chế về công nghệ và nhân sự chất lượng cao. Bên cạnh đó, tâm lý người tiêu dùng quen sử dụng các sản phẩm cũ theo hướng dẫn của bác sĩ, ngại thay đổi sang các sản phẩm mới. Và cuối cùng là doanh nghiệp dược chưa thực hiện hoạt động truyền thông hiệu quả.

Theo dữ liệu phân tích truyền thông của Vietnam Report, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến hết tháng 11/2018, chỉ 12,6% số doanh nghiệp dược có tần suất xuất hiện tối thiểu 1 lần/tháng, chủ yếu là các doanh nghiệp dược đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Xét về độ bao phủ thông tin (phân theo 24 nhóm chủ đề), tài chính/kết quả kinh doanh và cổ phiếu là 2 nhóm chủ đề được đề cập đến nhiều nhất, chiếm hơn 48,6% số lượng thông tin được mã hóa. Về chênh lệch thông tin tích cực và tiêu cực, chỉ 23% số doanh nghiệp đạt được tỷ lệ an toàn 10%. Số liệu này cho thấy, mặc dù đã ý thức được vai trò của truyền thông, nhưng hoạt động truyền thông của các doanh nghiệp dược thực tế còn rất hạn chế.

Đánh giá của các doanh nghiệp dược trong khảo sát của Vietnam Report cũng chỉ ra dược sĩ và chuyên gia trong ngành dược là đối tượng ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của một công ty trong ngành, tiếp đó là các nhà phân phối thuốc (63,64%); báo chí, truyền thông (63,64%); người bệnh, đối tượng sử dụng thuốc, dược liệu (54,55%); lãnh đạo, nhân viên cao cấp của công ty (54,55%). Kết quả khảo sát của Vietnam Report cho thấy, chất lượng sản phẩm là yếu tố ảnh hưởng nhất uy tín của của doanh nghiệp dược với 4,91 điểm (tính theo thang điểm 5) theo đánh giá của công ty dược và 4,58 theo đánh giá của các dược sĩ.

II. Tình hình hoạt động trong năm**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	2021	2020	% 2021 so với 2020
Doanh thu thuần	550.000	640.399	550.393	116,4%
Lợi nhuận sau thuế	65.000	68.155	71.609	95,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của CTCP Nam Dược

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 640.399 triệu đồng, tăng 16,4 % so với năm 2020 và hoàn thành 116,4% kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận sau thuế đạt 68.155 triệu đồng, giảm 4,8 % so với năm 2020 và hoàn thành 104,9 % kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm so với năm 2020 do áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ thu nhập tính thuế cho năm tài chính 2021.

Ngoài chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, năm 2021 Công ty còn đạt được những thành tích sau:

Hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu:

Năm 2021, các hoạt động Marketing của Nam Dược chú trọng vào các nhãn chiến lược như Sùi Livecool, Siro Ho Cầm Ích Nhi, Thông xoang tán Nam Dược với điểm nhấn là tác dụng giúp tăng sức đề kháng ở sản phẩm Livecool, giảm triệu chứng hắt hơi, sổ mũi ở bộ Ích Nhi... Và nội dung chủ đạo xuyên suốt với các sản phẩm của Nam Dược luôn là nhấn mạnh vào nguồn Dược liệu sạch đạt chuẩn GACP-WHO do khách hàng ngày càng e ngại về dược liệu bản trên thị trường, đây cũng là thế mạnh khác biệt của Nam Dược so với nhiều công ty sử dụng dược liệu thuốc bắc nhập khẩu. Mặc dù thông điệp truyền thông này đã được truyền thông từ nhiều năm trước, nhưng từ năm 2020 mới được người tiêu dùng nhận thức mạnh mẽ qua chiến dịch xuyên suốt của sản phẩm Siro Ho Cầm Ích Nhi với Thông điệp “Hiệu quả, An toàn từ nguồn dược liệu sạch đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO”.

Bên cạnh đó, song song với việc đẩy mạnh thương hiệu của nhãn hàng chiến lược, thì thương hiệu Nam Dược cũng được chú trọng xây dựng theo định hướng bền vững. Uy tín của thương hiệu được khẳng định, xây dựng từ việc nâng cao hiệu quả điều trị của sản phẩm. Từ việc đầu tư áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất với hệ thống quản trị chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế 3S ERP, tới việc chuẩn hóa vùng trồng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

Các hoạt động thiện nguyện tới cộng đồng trong thời điểm dịch bệnh bùng phát được Nam Dược chú trọng và thực hiện kịp thời. Một số sản phẩm của Nam Dược vẫn duy trì được sự phát triển về mặt doanh số như Siro ho cầm Ích Nhi, Thông Xoang Tán Nam Dược, ... đặc biệt là nhãn hàng Livecool đánh dấu bước tăng trưởng vượt bậc về cả độ phủ và doanh số.

Hoạt động bán hàng:

Về kết quả bán hàng: Năm 2021 mặc dù có rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid 19 nhưng tình hình kinh doanh của Nam Dược vẫn khả quan đặc biệt là 6 tháng cuối năm khi nhu cầu sử dụng các sản phẩm tăng sức đề kháng, phòng covid tăng đột biến. Tăng trưởng doanh số tự doanh đạt 122.7% so với năm 2020.



Về hệ thống bán hàng: Nam Dược cũng đã vận hành chính thức 2 chi nhánh Miền Tây và Bắc Miền Trung kể từ ngày 1/1/2021. Hai chi nhánh chính thức hoạt động góp phần vào việc phân phối nhanh chóng hàng hóa tới 11 tỉnh Miền Tây và 4 tỉnh của Bắc Miền Trung. Hai chi nhánh mới tăng trưởng doanh số vượt 20,4% ở Bắc Miền Trung và 24.3% ở Miền Tây. Đây là kết quả tăng trưởng tích cực ngay từ năm đầu tiên.

Về khách hàng: Công ty đã bán hàng cho 40,000 đối tác là các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc trong năm 2021, so với 2020 số lượng điểm bán tăng trưởng 12%. Số lượng khách hàng mua hàng bình quân/tháng 19,300 khách hàng tăng trưởng 11%. Nam Dược đã tổ chức loạt hội nghị khách hàng tại các tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận, Huế, Quảng Bình được khách hàng đánh giá cao, chương trình giúp thúc đẩy hoạt động tri ân, gắn kết với khách hàng, khách hàng lớn đồng thời cung cấp các thông tin liên quan tới việc xây dựng trải nghiệm khách hàng tích cực tại nhà thuốc khuyến khích nhà thuốc có nhiều hơn các giải pháp gắn kết với người tiêu dùng.

- **Về nhân sự bán hàng:** Để đảm bảo việc tăng cường hiện diện hàng hóa và gắn kết, chăm sóc khách hàng hệ thống kinh doanh của Nam Dược đã tuyển dụng thêm 36 người tăng số lượng nhân sự bán hàng toàn quốc lên 200 nhân viên đảm bảo phủ kín thị trường hơn.

Về chính sách bán hàng: Nam Dược kiên định thực hiện chính sách bán bình ổn giá và Audit kiểm soát thị trường phát huy tác dụng tốt, được đại đa số khách hàng ủng hộ. Nam Dược cũng được đánh giá là một trong những đơn vị có mặt bằng giá bán ổn định trên thị trường, nhà thuốc bán hàng của Nam Dược ít bị lo do cạnh tranh giá bán không lành mạnh giữa các nhà thuốc với nhau. Đó là tiền đề để công ty gia tăng độ phủ trên toàn quốc. Năm 2021 các sản phẩm mới đưa ra thị trường cũng đón nhận được nhiều tín hiệu tích cực đặc biệt là nhóm sản phẩm khai thác nguồn dược liệu quý là Yến sào. Nhóm sản phẩm Yến sào ra mắt vào tháng 9/2021 với hương vị thơm ngon tự nhiên, hàm lượng Yến cao nhất thị trường đã được thị trường tiếp nhận nhanh chóng và tăng trưởng vượt bậc, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng doanh số 2021.

Nam Dược đưa vào vận hành chính thức và nghiệm thu hệ thống ERP cho khối kinh doanh từ ngày 1/1/2021. Chính nhờ việc vận hành hệ thống ERP đã tạo ra sự thay đổi đột phát trong vận hành hệ thống kinh doanh. Trước đó, việc xử lý đơn hàng cần số lượng nhân sự kế toán gần 20 người mới xử lý được số lượng đơn hàng xuất hàng ngày với tốc độ không cao. Từ khi ứng dụng hệ thống việc xử lý đơn hàng tốc độ nhanh hơn trung bình gần 1 ngày giúp việc xuất đơn hàng đáp ứng thị trường kịp thời hơn cho khách hàng. Việc tinh gọn nhân sự cũng giúp hệ thống tiết giảm được chi phí nhân sự, nâng cao hiệu quả vận hành và quản lý dữ liệu cũng như việc cập nhật dữ liệu tức thời của hệ thống, giúp hệ thống có nhiều cải tiến trong việc tiếp cận thông tin và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh. Đồng thời việc áp dụng ERP cũng giúp Nam Dược có khả năng duy trì vận hành liên tục trong điều kiện dân cách xã hội trên diện rộng. Nhân viên vẫn có thể tương tác online ở nhà để xử lý công việc hoạt động bình thường điều mà trước đây không thể thực hiện được. Việc hệ thống vẫn có thể vận hành được trong điều kiện giãn cách do dịch bệnh đã tạo lợi thế cạnh tranh rất lớn cho Nam Dược, trong điều kiện có nhiều công ty Dược khác đặc biệt là các công ty nhỏ lẻ rất khó có thể thực hiện được vì giãn cách.

Năm 2021 cũng là năm hệ thống kinh doanh Nam Dược có sự cố gắng vượt bậc trong việc duy trì hoạt động bán hàng và giao hàng khi đất nước giãn cách diện rộng. Nhân sự kinh doanh sáng tạo nhiều giải pháp tương tác online với khách hàng, tìm nhiều phương án khác nhau để hoàn thành giao hàng. Chính vì vậy Nam Dược là một trong số ít các công ty dược lớn tăng trưởng 2 con số trong năm 2021.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển:

Năm 2021 là một năm nhiều biến động và thách thức hơn với hoạt động sản xuất, nghiên cứu và cung ứng của ngành dược nói chung và của công ty Nam Dược nói riêng. Những biến động này xoay quanh việc bùng phát thêm các đợt dịch Covid mới ở mức độ rộng và liên tục hơn trên thế giới và Việt Nam, trong bối cảnh chưa có Vaccine phòng dịch, bên cạnh chính sách đối phó với dịch bệnh của các quốc gia khác nhau dẫn đến việc đứt gãy các chuỗi cung ứng nguyên liệu cho sản xuất, chi phí Logistic tăng, đẩy giá thành lên cao, không đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất... đòi hỏi công ty Nam Dược tiếp tục đẩy mạnh, sáng tạo hơn chiến lược phát triển bền vững, để hoạt động nghiên cứu có chiều sâu hơn, đáp ứng nhu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, nâng cấp chất lượng theo hướng các tiêu chuẩn quốc tế, giảm sự phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu là

đòi hỏi cần thiết. Trọng tâm chiến lược là tăng cường đầu tư hơn cho hoạt động nghiên cứu phát triển để hoàn thiện, cải tiến các sản phẩm hiện có, thay thế các nguyên liệu nhập khẩu bằng nguyên liệu có sẵn trong nước, lựa chọn bổ sung công nghệ mới để triển khai thêm sản phẩm theo các bộ sản phẩm, để các sản phẩm có chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn, có mùi vị hấp dẫn, tiện dụng cho người tiêu dùng, danh mục các sản phẩm đưa ra thị trường bao gồm:

Bộ Ích Nhi tiếp ra thêm sản phẩm mới kẹo dẻo bổ sung lợi khuẩn, ống uống Nin felic bổ sung sắt, Gạch rơ lưỡi thảo dược, kem đánh răng Ích Nhi cho trẻ nhỏ.

Bộ sản phẩm thuốc ho bổ sung thêm Cao An phế và Viên ngậm An phế để hỗ trợ cho các bệnh nhân trong và sau khi điều trị khỏi covid, cùng với nhóm thuốc ho Nam Dược còn ra thêm các sản phẩm giúp phòng và điều trị covid khác như xịt rửa tay Nam Dược, Nước súc miệng seafree...

Thêm sản phẩm mới có hương vị tự nhiên giúp tăng cường giải độc gan, tăng sức đề kháng trong bộ sản phẩm Livecool như Viên sủi và bột sủi thanh nhiệt Livecool hương chanh, hương chanh dây tăng lựa chọn cho khách hàng giúp nâng cao doanh số. Năm 2021 đánh dấu sự ra hàng của nhóm sản phẩm mới được nghiên cứu và sản xuất lần đầu tại Nam Dược đó là nhóm trang thiết bị y tế gồm các sản phẩm Xịt rửa mũi xoang Nam Dược bổ sung cho bộ Xoang Nam Dược; sản phẩm Gạch rơ lưỡi Ích Nhi bổ sung cho bộ Ích Nhi...

Nhóm mỹ phẩm sau khi đầu tư nghiên cứu trước đó, năm 2021 đã đầu tư dây chuyền sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm mỹ phẩm có xu hướng điều trị các bệnh đặc hữu liên quan như Dung dịch vệ sinh phụ nữ Emhappy; Nước tắm ích nhi, sữa tắm ích nhi, Gel mụn Timazgel; em đánh răng ích nhi... đây là thế mạnh của Dược liệu Việt Nam, sẽ có tiềm năng và động lực phát triển tiếp theo cho công ty.

Hoạt động cung ứng và sản xuất:

Năm 2021, Nam Dược vẫn tiến hành thâm định lại các vùng dược liệu đã được cấp chứng chỉ GACP như vùng Đậu nành ở Nam Định, Vùng Cát cánh ở Bắc Hà. Cùng với hoạt động xây dựng vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO cho các sản phẩm chiến lược, Nam Dược cũng triển khai thử nghiệm các vùng trồng mới như: Thử nghiệm trồng Cát cánh, Đan sâm tại Sơn La, trồng Đương quy, Bạch truật, Huyền sâm tại Hà Giang, Dây thìa canh lá to, Húng chanh tại Nam Định. Với phương châm thay thế các dược liệu có nguồn gốc từ Trung Quốc thành các dược liệu được trồng và mọc tự nhiên tại Việt Nam để kiểm soát tốt chất lượng dược liệu cũng như chủ động trong việc xây dựng nguồn cung ứng, Công ty đang tiếp tục xây dựng chương trình chuẩn hóa nguồn dược liệu sạch theo kế hoạch 5 năm 2021-2025 các năm tiếp theo.

Nam Dược tiếp tục hợp tác với các đơn vị chuyên môn như: Viện Dược liệu, Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Môi trường nông nghiệp, Cục Y học cổ truyền, Trung tâm phát triển kinh tế nông thôn (CRED), tổ chức Helvetas của Thụy sỹ, tổ chức Traffic... với mục đích nâng cao nhận thức của người tiêu dùng với các sản phẩm từ dược liệu của Việt Nam

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 tác động rất tiêu cực đến rất nhiều doanh nghiệp trên thế giới và tại Việt Nam. Có nhiều tháng khu vực Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng bùng phát dịch dẫn đến phong tỏa, sau đó lại đến 16 tỉnh phía Nam cũng bị phong tỏa, ảnh hưởng trầm trọng tới việc đi lại vận chuyển hàng hóa, nguyên liệu... nhu cầu đưa hàng vào các khu vực dịch bệnh cũng khó, ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu thị trường cũng như sản lượng sản xuất. Việc đóng cửa không giao dịch của nhiều quốc gia, kèm theo sự gián đoạn trong hoạt động logistics dẫn tới chuỗi cung ứng của nhiều doanh nghiệp đã bị đứt gãy, tăng giá... Trong bối cảnh đó, Nam Dược đã nỗ lực để duy trì hoạt động sản xuất được diễn ra bình thường, vừa phải giữ được giá thành sản xuất nhưng không được ảnh hưởng đến chất lượng, đáp ứng được dòng hàng liên tục, không bị đứt gãy... bằng một loạt các giải pháp như dự báo sớm để tăng sản xuất tồn kho để đảm bảo hàng bán và duy trì công việc cho công nhân. Mở rộng danh mục nhà cung cấp, dự báo và lập kế hoạch dài hạn, linh hoạt trong tổ chức sản xuất, kết quả là hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty vẫn được thông suốt và công ty về đích đạt được kế hoạch đề ra.

Hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng hàng hóa vẫn được thực hiện theo các quy trình chọn lựa rất nghiêm ngặt của công ty. Các nguồn nguyên liệu, dược liệu, bao bì được tổ chức đánh giá theo từng lô cho từng sản phẩm.

25
T
AN
UC
TP.



Hoạt động sản xuất vẫn duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng từ bộ tích hợp tiêu chuẩn IMS. Bên cạnh đó Nam Dược nghiên cứu triển khai công nghệ chuyển đổi số, áp dụng hệ thống điều hành, đưa vào vận hành hệ thống ERP giúp: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường.

Năm 2021 cũng là năm Nam Dược đã hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành thành công Dây truyền thiết bị sản xuất các sản phẩm dược Mỹ phẩm với một số mặt hàng sử dụng nguyên liệu tự nhiên của Việt Nam có tiềm năng lớn.

Hoạt động Tài chính:

Hoạt động tài chính được đánh giá khá lành mạnh, ổn định, cập nhật kịp thời tình hình kinh doanh của công ty đảm bảo các quyết định quản trị kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động nhân sự:

Hoạt động Tuyển dụng: Được chuẩn hóa và cho kết quả nhân sự đầu vào chất lượng hơn, minh bạch và công bằng hơn;

Hoạt động đào tạo được tổ chức nhiều và phù hợp với từng đối tượng. Năm 2021, đã tổ chức được các khóa đào tạo quan trọng: Đào tạo năng lực Lãnh đạo (Leader Mindset) cho đội ngũ quản lý, đào tạo về văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, Đào tạo định hướng đội ngũ và cách chăm sóc khách hàng, tạo dựng mối quan hệ khách hàng; đào tạo các khóa học về kiến thức sản phẩm, một số kỹ năng chuyên môn khác.

Hoạt động đánh giá – sàng lọc nhân sự: Đã tổ chức đánh giá KPI toàn bộ nhân viên hàng tháng, 06 tháng. Áp dụng chính sách lương 3P cho toàn Công ty. Đánh giá khung năng lực cho toàn đội ngũ nhân sự nhằm nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu công việc. Qua đó có chính sách khuyến khích nhân viên xuất sắc và huấn luyện, đào tạo lại hoặc cho thôi việc những nhân sự kém chất lượng.

Thực hiện hoạt động truyền thông nội bộ: Năm 2021, những ứng dụng công nghệ được công ty áp dụng triệt để trong các hoạt động truyền thông của Công ty. Công ty thường xuyên tổ chức những cuộc họp nội bộ trên nền tảng zoom nhằm động viên khích lệ cho CBNV trong những khoảng thời gian giãn cách xã hội, nâng cao tinh thần quyết tâm bám địa bàn, bám khách hàng, bám công việc, quyết tâm không để đứt gãy chuỗi cung ứng của công ty, đảm bảo hàng hóa luôn đến tận tay khách hàng phục vụ cho nhu cầu của khách hàng trong thời kỳ dịch bệnh.

Việc linh hoạt trong các hình thức làm việc trong thời kỳ dịch bệnh cũng là một chính sách được công ty áp dụng và được CBNV đánh giá rất cao trong những ngày giãn cách xã hội, thực hiện nghiêm chủ trương của chính quyền.....tất cả những thông tin truyền thông của Công ty đều góp phần gắn kết tinh thần của cán bộ nhân viên công ty góp phần khẳng định bản sắc văn hóa doanh nghiệp.

Trách nhiệm xã hội: Nam Dược đã tổ chức các phong trào hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như: Đóng góp quỹ vaccine của cộng đồng lên tới vài trăm triệu đồng, tổ chức tiêm đủ vaccine 2 mũi cho CBNV trong toàn hệ thống, tổ chức những chuyến đi thiện nguyện trao nhu yếu phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, trang thiết bị y tế cho các bệnh viện dã chiến tại Bắc Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng, Cần Thơ, và nhiều tỉnh thành khác trên toàn quốc với ngân sách lên tới nhiều trăm triệu đồng và rất nhiều những hoạt động thiện nguyện khác từ sự đóng góp của CBNV và quỹ phúc lợi công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

-Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Số cổ phần năm giữ
Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	Tiến sĩ dược Sinh năm 1974	189500
Lê Văn Sản	Phó Tổng giám đốc	Dược sĩ - Sinh năm 1983	50900
Trần Thị Anh Đức	Kế toán trưởng	Cử nhân -Sinh năm 1980	0

Phạm Văn Đông	Giám đốc công ty TNHH Nam Dược	Dược sĩ - Sinh năm 1981	0
Nguyễn Văn Thành	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	Cử nhân - Sinh năm 1984	9000
Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Dược - Sinh năm 1980	24825
Phạm Vũ Phong	Trưởng phòng Cung ứng	Dược sỹ - Sinh năm 1983	4300
Đỗ Thị Tuyền	Trưởng phòng Hành Chính – Nhân sự	Cử nhân - Sinh năm 1974	2500
Phạm Quang Hòa	Giám đốc bán hàng Miền Bắc	Cử nhân - Sinh năm 1984	6000
Lưu Thị Gấm	Trưởng phòng Marketing	Thạc sỹ Dược - Sinh năm 1983	6000
Tạ Huy Hoàng	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	Cử nhân - Sinh năm 1983	5000
Nguyễn Danh Hải	Giám đốc chi nhánh Bắc Miền Trung	Cử nhân - Sinh năm 1979	4000
Võ Thành Hữu Danh	Giám đốc chi nhánh Miền Tây	Cử nhân - Sinh năm 1983	2000

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Không có thay đổi)
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số Cán bộ nhân viên toàn hệ thống:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số	571	100%
Trên đại học	06	1,05%
Đại học	159	27,85%
Cao đẳng	98	17,16%
Trung cấp/ nghề	174	30,47%
Sơ cấp + khác	118	20,67%

- *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

Các khoản đầu tư: Năm 2021, Công ty đã thực hiện khảo sát và ký hợp đồng thuê đất tại KCN Đồng Văn III tại Hà Nam. Đầu tư dây chuyền sản xuất Mỹ phẩm tại nhà máy sản xuất.

Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ trụ sở	Tỷ lệ quyền biểu quyết / sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ VND)
Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13(C4-9), KCN Hòa Xá, TP. Nam Định	100%	30

- **Đơn vị trực thuộc:**



1. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Trung
Địa chỉ: 76, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
2. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Nam
Địa chỉ: U12, Đường Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Bắc Miền Trung
Địa chỉ: Xóm 20, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
4. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Tây
Địa chỉ: Số 33, đường Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	425.801	354.816	20,0%
Doanh thu thuần	640.399	550.393	16,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	86.252	93.668	3,1%
Lợi nhuận khác	-982	-847	
Lợi nhuận trước thuế	85.270	82.821	3,0%
Lợi nhuận sau thuế	68.155	71.609	-4,8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,28	2,36	
+ Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,33	1,52	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,22	0,19	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,24	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	4,28	4,36	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,50	1,55	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,20	0,25	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,16	0,20	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,15	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 5.964.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi tư ngàn) cổ phần – cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (Người nắm ≥ 5%)	2.762.770	46,324%
Cổ đông tổ chức	988.120	16,568%
Cổ đông nhỏ (Người nắm < 5%)	3.201.230	53,676%
Tổng	5.964.000	100 %

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch

Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Phân tích tổng quan về hoạt động kinh doanh 2021

Năm 2021, Nam Dược vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển bền vững, nghiên cứu thị trường và công nghệ để đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới cho tương lai nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả điều trị của sản phẩm. Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2021 sau khi đã được Công ty TNHH hàng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và chốt số liệu như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm 2021/2020
Tổng tài sản	425.801	354.816	
Doanh thu thuần	640.399	550.393	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.252	83.668	
Lợi nhuận khác	-982	-847	
Lợi nhuận trước thuế	85.270	82.821	
Lợi nhuận sau thuế	68.155	71.609	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,13	

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	20%	25%	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	16%	20%	
Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	13%	15%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2021 đạt 640.399 triệu đồng, tăng 16,4% so với năm 2020 và đạt 116,4% so với kế hoạch đề ra.

Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 68.155 triệu đồng, giảm 4,8 % so với năm 2020 và hoàn thành 104,9 % kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm so với năm 2020 do áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ thu nhập tính thuế cho năm tài chính 2021.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2021 đạt 11%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2021 đạt 20%.

Nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước: Năm 2021, Nam Dược thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước và nộp ngân sách 56.701 triệu đồng.

So với chỉ tiêu kinh doanh theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nam Dược năm 2021, các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện trong năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% thực hiện so với KH
Doanh thu thuần	550.000	640.399	116,4%
Lợi nhuận sau thuế	65.000	68.155	104,9%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12%	11%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của CTCP Nam Dược

Cơ cấu doanh thu tự doanh và bao tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng
Tự phân phối	497.596	77,7%
Bán bao tiêu	142.803	22,3%
Tổng	640.399	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của CTCP Nam Dược

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: Làn

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	So sánh 2021/2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,28	2,36	0,97
Hệ số thanh toán nhanh	1,33	1,52	0,88
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,24	1,18

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2021 là 2,28 giảm 0,03 lần so với năm 2021 và tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu năm 2021 là 0,28 tăng 0.18 lần so với năm 2020 thể hiện năng lực về tài chính của Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán các các khoản nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Nam Dược có 04 chi nhánh phụ thuộc và 01 công ty thành viên với 100% vốn chủ sở hữu.

Về chính sách quản lý, Nam Dược chú trọng phương pháp quản trị mục tiêu (BSC) trong toàn hệ thống và hệ thống đánh giá nhân sự theo kết quả công việc (KPI); Nam Dược luôn đặt ra những tầm nhìn thách thức và tìm các mô hình tiên tiến của thế giới với sự hỗ trợ của các chuyên gia để định hình rõ hướng đi phù hợp. Nam Dược đầu tư các hệ thống phần mềm trong quản trị đảm bảo quản trị số liệu minh bạch, quản trị công việc Realtime, tương tác trong hệ thống kịp thời, nhanh gọn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục định hướng chiến lược trở thành đại diện của thương hiệu thuốc Nam của người Việt với những thương hiệu sản phẩm dẫn đầu tại Việt Nam và xuất khẩu ra thế giới.
- Nhân sự, công nghệ, nghiên cứu phát triển là những lĩnh vực sẽ được chú trọng đầu tư trong tương lai gần; Đối với một doanh nghiệp Dược thì công nghệ và nghiên cứu phát triển phải là yếu tố có tính then chốt và quyết định tương lai dài hạn của doanh nghiệp; Bên cạnh tích lũy kinh nghiệm bảo chế theo tri thức Y học cổ truyền thì Nam Dược sẽ phải ứng dụng những công nghệ bảo chế hàng đầu, nhằm nâng cao giá trị của các sản phẩm, phục vụ cộng đồng tốt hơn;
- Sau giai đoạn ổn định và phục hồi bước sang giai đoạn mới, Nam Dược sẽ chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và ưu tiên phát triển nguồn lực nhân sự, phục vụ cho chiến lược dẫn đầu;
- Cân bằng hợp lý các nhóm lợi ích (Cổ đông - Đối tác bao tiêu – Cán bộ công nhân viên). Lấy mục tiêu ổn định lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ tức cho cổ đông làm mục tiêu ưu tiên trong năm 2021 và những năm tiếp theo nhưng cần ưu tiên đầu tư để tận dụng cơ hội bứt phá và tạo lập vị thế của thương hiệu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Ban Tổng Giám đốc công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính của Công ty

tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát hành khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có đánh giá

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Tên nguyên liệu, phụ liệu	Khối lượng	Đơn vị	Ghi chú
Các loại dược liệu	15	Tấn/tháng	
Tá dược, hóa dược	2	Tấn/tháng	
Hóa chất sử dụng	30	Kg/tháng	Dùng kiểm nghiệm dược phẩm
Điện	139.373	Kw/tháng	
Than	141	Tấn/tháng	

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Nguồn phát sinh	Khối lượng (kg/tháng)	Phương pháp xử lý	Đơn vị thu gom
Bã dược liệu	50.000	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai
Bao bì carton, PVC	500	Bán phế liệu	
Rác thải sinh hoạt	750	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai
Xi than	4000	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai

6.3. Đánh giá hiện trạng về công tác và công trình xử lý chất thải:

1. Hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Hiện tại công ty vẫn đang vận hành tốt hệ thống xử lý khí thải lò hơi, khí thải kiểm nghiệm và các hệ thống xử lý bụi trong các xưởng sản xuất đáp ứng các quy chuẩn khí thải hiện hành.

2 Hệ thống xử lý nước thải:

Công ty có các nguồn nước thải chính sau: (Nước làm mát, nước vệ sinh công nghiệp và rửa bao bì, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt), hệ thống xử lý nước thải có công suất 100m³/ng.đ vận hành tốt đáp ứng QCVN 40: 2011 cột B .

Hiện nay, Công ty có 01 điểm xả thải ra môi trường bên ngoài, đó là: Sau hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra công chung của KCN.

3. Hệ thống xử lý chất nguy hại:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại:

- + Khu vực kiểm nghiệm : hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại,..
- + Phòng cơ điện : bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ thải,..
- + Khôỉ văn phòng : mực in và hộp mực in thải,..

a. Biện pháp xử lý:

Thu gom, theo dõi và phân loại từ nguồn phát sinh → lưu trữ tạm thời tại kho chất thải nguy hại → chuyển giao đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Tính đến ngày 31/12/2021 khối lượng chất thải nguy hại tồn là **806 kg** bao gồm hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, mực in thải bỏ và khối lượng bùn thải sau quá trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải khoảng gần **10.000 kg**. Hiện tại công ty đã thực hiện ký hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý với Công ty Cổ phần đầu tư & Kỹ thuật Môi trường ETC (tại Nam Định) để thực hiện theo quy định.

Kết quả giám sát chất lượng môi trường:

Kết quả phân tích chất lượng môi trường về không khí:

b.

TT	Thông số	Đơn vị tính	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT cột B
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	52,9	200
2	SO ₂	mg/Nm ³	17,4	500
3	CO	mg/Nm ³	748,9	1.000
4	NO _x	mg/Nm ³	53,7	850

Vị trí lấy mẫu : Tại lỗ kỹ thuật của ống khói lò hơi Công ty.

(Trích kết quả phiếu phân tích ngày 18/11/2021)

Kết quả phân tích chất lượng môi trường về không khí:

c.

TT	Thông số	Đơn vị tính	Kết quả	QĐ 3733-2002/BYT
1	Khí NH ₃	mg/m ³	0,011	25
2	Hơi H ₂ SO ₄	mg/m ³	KPH	2
3	Khí H ₂ S	mg/m ³	0,034	15

Vị trí lấy mẫu : Tại khu vực hệ thống xử lý khí thải kiểm nghiệm.

(Trích kết quả phiếu phân tích ngày 18/11/2021)

KHP: Không phát hiện

Kết quả phân tích chất lượng nước thải:

TT	Thông số	Đơn vị tính	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
1	pH		6,7	5,5 - 9
2	TSS	mg/l	38	100
3	Độ màu	Pt-Co	38,3	150
4	COD	mg/l	59,4	150
5	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	26	50
6	Crom (IV)	mg/l	KPH	0,1
7	Fe	mg/l	0,12	5



8	NH ⁺ (theo N)	mg/l	4,6	10
9	Sunfua	mg/l	0,36	0,5
10	Phenol	mg/l	0,16	0,5
11	Clorua	mg/l	21,1	1.000
12	Tổng N	mg/l	15,4	40
13	Tổng P	mg/l	2,23	6
14	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,68	-
15	Dầu mỡ khoáng	mg/l	0,6	10
16	Coliform	MPN/100ml	4.300	5.000

(Trích kết quả phiếu phân tích ngày 18/11/2021)

Công ty đã ký cam kết với Chính quyền địa phương trong việc đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường khi tiến hành các hoạt động của doanh nghiệp như sau:

2. Trong quá trình Xây dựng, vận chuyển và lắp đặt thiết bị, quá trình hoạt động phải đảm bảo các yêu cầu về tiếng ồn được quy định tại QCVN 26:2010/ BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; xử lý khí thải đạt QCVN 19: 2009/ BTNMT trước khi phát thải. Đảm bảo chất lượng môi trường không khí trong nhà xưởng đạt QCVN 05: 2009/ BTNMT. Xử lý tồn bộ nước thải đạt quy chuẩn QCVN: 2008/ BTNMT cột B theo thỏa thuận với Công ty phát triển và khai thác hạ tầng khu công nghiệp.

3. Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trong khuôn viên của nhà máy riêng biệt. Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình công nghệ đã được mô tả trong bản cam kết.

4. Xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng cam kết. Quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại theo các quy định hiện hành.

5. Lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình công nghệ đã cam kết.

6. Trồng cây xanh trong khuôn viên công ty theo tiêu chuẩn

7. Thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 6 tháng/ lần với các thông số cam kết

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021)

Mục đích sử dụng	Số lượng sử dụng hàng ngày (m ³ /ngày đêm)	Lượng nước thải hàng ngày (m ³ /ngày đêm)
Sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt	120	40

Trong đó : nước tuần hoàn, trao đổi nhiệt làm mát ~ 2000 m³/tháng (do hệ thống bay hơi qua các thiết bị trao đổi nhiệt không thu hồi được). Nơi tiếp nhận nước thải: đường cống chung của Công ty khai thác hạ tầng KCN.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2021 là 571 CBNV, mức lương trung bình đạt thông lệ tốt của ngành 15 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thường ngày



Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho thân nhân CBNV là thương binh, bệnh binh, CBNV là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và tặng quà tri ân gia đình CBNV nhân dịp Tết trung thu; tặng sản phẩm cho CBNV để tăng cường sức khỏe mùa dịch, Tặng quà tết cho CBNV công ty. Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm - tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Nam Dược, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và các kiến thức về phòng chống dịch Covid 19.

Hệ thống quản lý theo kết quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của công ty đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Công ty, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Nam Dược. Duy trì thực hiện tốt Quy chế đánh giá hiệu quả công việc theo KPI. Hàng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Nam Dược tổ chức các chương trình đào tạo cho người lao động trong Công ty theo từng chức danh công việc. Đối với nhân viên bán hàng trực tiếp, đào tạo về kiến thức sản phẩm, kiến thức bán hàng, chăm sóc khách hàng... Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, đào tạo kỹ năng đứng máy, các quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong sản xuất GMP- WHO.. Đối với CBQL đào tạo kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý và giám sát thực hiện công việc, Kỹ năng lập kế hoạch công việc... Ngân sách chi cho hoạt động đào tạo của công ty năm 2021 lên tới hàng tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/

Năm 2021 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình tặng nhu yếu phẩm, trang thiết bị y tế, sản phẩm phòng dịch cho người dân trong các khu cách ly tập trung, khu điều trị bệnh viện dã chiến ở tỉnh Bắc Giang, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh..., chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phong tỏa, mất việc làm... Tới chương trình tặng quỹ vaccine 200 triệu đồng góp phần chung sức cùng chính phủ trong phòng chống dịch COVID 19.. và nhiều hoạt động thiết thực khác với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty (Theo BSC công ty)

Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 (Xem xét và phê duyệt nội dung các văn kiện trình Đại Hội cổ đông)

Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ (trả cổ tức, phân bổ lợi nhuận, triển khai kế hoạch 2021...; các nghị quyết của HĐQT.

Công bố thông tin và nộp báo cáo theo quy định hiện hành đối với cơ quan nhà nước

Thống nhất với ý kiến của Ban Tổng giám đốc về các mặt hoạt động của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên tham gia họp đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.



HDQT đã xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, cũng như đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê chuẩn hàng năm của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HDQT liên quan đến hoạt động của Công ty được ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

HDQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024.

Ban điều hành đã rất nỗ lực trong hoạt động điều hành để thu được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Xây dựng chiến lược cho thời gian tới của Nam Dược và cùng Ban điều hành triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CPSH	Nhiệm vụ
1	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Thành viên không điều hành; Thường trực HDQT, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động Nghiên cứu, Sản xuất
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	357.200	Thành viên không điều hành ; Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động tài chính và dự án
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	189.500	Tổng giám đốc công ty Cổ Phần Nam Dược – Điều hành các hoạt động toàn hệ thống
4	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Thành viên không điều hành: Giám sát và hỗ trợ hoạt động Bán hàng, Marketing
5	Ông Lê Văn Sản	Thành viên	50.900	Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nam Dược- Phụ trách hoạt động Bán hàng.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch HDQT	8	100%	
2	Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch HDQT	8	100%	
3	Dương Thị Lan	Ủy viên HDQT	8	100%	
4	Hoàng Minh Châu	Ủy viên HDQT	8	100%	
5	Lê Văn Sản	Ủy viên HDQT	8	100%	

Kết quả các buổi họp:

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
-----	------------	------------	----------	-----------------



1	01A/2021/NQ-HĐQT	02/01/2021	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021	100%
2	02A/2021/NQ-HĐQT	02/03/2021	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020	100%
3	03A/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Phê duyệt nội dung các tờ trình trình ĐHĐCĐ	100%
4	03B/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thành lập Ban tổ chức đại hội cổ đông 2021	100%
5	03C/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Tổ chức đấu thầu máy móc thiết bị trong sản xuất	100%
6	05A/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Chi trả cổ tức 2020	100%
7	06A/2021/NQ-HĐQT	05/06/2021	Trích lập quỹ phúc lợi 2021	100%
8	06B/2021/NQ-HĐQT	05/06/2021	Chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty	100%
9	06C/2021/NQ-HĐQT	05/06/2021	Phê duyệt phương án sửa chữa nâng cấp văn phòng tại Đà Nẵng	100%
10	06D/2021/NQ-HĐQT	05/06/2021	Phê duyệt đồng ý đề xuất mua máy đóng túi theo kết quả đấu thầu	100%
11	06E/2021/NQ-HĐQT	05/06/2021	Phê duyệt trích chi phí ủng hộ Quỹ vaccin COVID 19	100%
12	06F/2021/NQ-HĐQT	05/06/2021	Phê duyệt chủ trương tìm kiếm đất và nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà máy.	100%
13	07A/2021/NQ-HĐQT	28/06/2021	Phê duyệt hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty TNHH dược phẩm Ích Nhân	100%
14	07B/2021/NQ-HĐQT	25/09/2021	Phê duyệt chủ trương xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
15	08A/2021/NQ-HĐQT	24/11/2021	Phê duyệt đề xuất tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	100%
16	08B/2021/NQ-HĐQT	24/11/2021	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	100%
17	08C/2021/NQ-HĐQT	24/11/2021	Sửa đổi điều lệ Công ty	100%
19	08D/2021/NQ-HĐQT	24/11/2021	Phê duyệt đề xuất thuê quyền sử dụng đất tại KCN Đồng Văn – Hà Nam	100%
20	09A/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021	100%
21	09B/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Phê duyệt chương trình và nội dung trình Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	100%
22	09C/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số cổ phần sở hữu	Hoạt động
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Hỗ trợ cho công tác nghiên cứu phát triển, Sản xuất
2	Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	357.200	Hỗ trợ công tác Tài chính;
3	Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Hỗ trợ công tác kinh doanh

2. Ban Kiểm soát
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Vũ Thị Nga	Trưởng ban	7.500	0,126%
2	Phạm Thành Đạt	Thành viên	60.690	0,006%
3	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Thành viên	5.800	0,097%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nam Dược và các quy định nội bộ trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban kiểm soát với các hoạt động của Công ty.

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2021 toàn bộ thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhận thù lao theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021= 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2020.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Giao dịch phát sinh của Công ty TNHH Ích Nhân do bà Dương Thị Sáu, người có liên quan đến Tổng Giám đốc Hoàng Minh Châu, Giao dịch của các thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Giang, Ông Lê Văn Sản, giao dịch của thành viên Ban Kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Ông Phạm Thành Đạt, giao dịch của Kế toán trưởng: Bà Trần Thị Anh Đức. Tất cả những giao dịch trên đều tuân thủ quy định về công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

3146281

 CÔNG T
 Ồ PHẢI
 M DƯ

ÁY - TP



6. Báo cáo tài chính năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 27/12/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên
Bà Dương Thị Lan	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	(Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Phạm Thành Đạt	Ủy viên	
Ông Hoàng Minh Cường	Ủy viên	(Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2022)
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2022)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.





Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nam Dược được lập ngày 28 tháng 03 năm 2022, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên



Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Dược tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		211.970.995.517	160.519.159.679
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	81.194.064.201	62.175.475.035
111 1. Tiền		26.194.064.201	12.175.475.035
112 2. Các khoản tương đương tiền		55.000.000.000	50.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	14.000.000.000	14.516.887.671
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		14.000.000.000	14.516.887.671
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		25.371.417.511	23.490.876.572
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	13.922.241.560	10.648.462.906
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.274.697.370	12.687.783.610
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	5.174.478.581	154.630.056
140 IV. Hàng tồn kho	8	88.485.556.051	57.528.030.988
141 1. Hàng tồn kho		88.485.556.051	57.528.030.988
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		2.919.957.754	2.807.889.413
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	302.952.685	204.559.225
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.603.166.069	2.603.166.069
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	13.839.000	164.119
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		213.830.635.309	194.296.932.890
220 II. Tài sản cố định		209.082.437.344	177.824.402.524
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	66.658.989.230	54.042.874.833
222 - Nguyên giá		178.682.189.958	157.186.099.979
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(112.023.200.728)	(103.143.225.146)
227 2. Tài sản cố định vô hình	11	142.423.448.114	123.781.527.691
228 - Nguyên giá		144.134.298.816	125.365.733.816
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(1.710.850.702)	(1.584.206.125)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	1.147.299.500	12.745.310.968
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.147.299.500	12.745.310.968
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	255.000.000	255.000.000
253 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		255.000.000	255.000.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		3.345.898.465	3.472.219.398
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.867.513.849	3.164.871.206
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29	478.384.616	307.348.192
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		425.801.630.826	354.816.092.569



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		92.820.306.250	67.919.162.125
310 I. Nợ ngắn hạn		92.820.306.250	67.919.162.125
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	19.099.995.808	19.930.393.690
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.953.691.600	269.628.400
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	6.614.518.152	6.794.039.755
314 4. Phải trả người lao động		49.787.901.714	34.350.180.136
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	12.559.318.432	3.026.547.619
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	17	989.775.807	3.146.791.338
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1,815.104.737	401.581.187
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		332.981.324.576	286.896.930.444
410 I. Vốn chủ sở hữu	18	332.981.324.576	286.896.930.444
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		59.640.000.000	59.640.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		59.640.000.000	59.640.000.000
421 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		273.341.324.576	227.256.930.444
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		205.186.017.344	155.647.799.543
421b - LNST chưa phân phối năm nay		68.155.307.232	71.609.130.901
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>425.801.630.826</u>	<u>354.816.092.569</u>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
----------------	-------------	-----------------	-----------------



01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	690.393.082.863	586.547.170.048
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	49.993.253.473	36.153.453.105
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		640.399.829.390	550.393.716.943
11	4. Giá vốn hàng bán	22	312.396.848.123	254.208.103.128
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		328.002.981.267	296.185.613.815
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	1.923.269.730	701.185.971
22	7. Chi phí tài chính	24	13.392.828	260.030.546
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	4.826.573
25	8. Chi phí bán hàng	25	182.715.196.965	159.192.810.852
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	60.944.737.812	53.765.201.118
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		86.252.923.392	83.668.757.270
31	11. Thu nhập khác		18.000.000	17.262.000
32	12. Chi phí khác	27	1.000.696.410	864.658.514
40	13. Lợi nhuận khác		(982.696.410)	(847.396.514)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		85.270.226.982	82.821.360.756
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	17.285.956.174	11.278.685.056
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	(171.036.424)	(66.455.201)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		68.155.307.232	71.609.130.901
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		68.155.307.232	71.609.130.901
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	11.428	12.007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		85.270.226.982	82.821.360.756
2. Điều chỉnh cho các khoản				
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		9.350.440.007	8.905.842.368
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	12.539.540
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.941.269.730)	(701.185.971)
06	- Chi phí lãi vay		-	4.826.573
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		92.679.397.259	91.043.383.266
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(9.745.184.101)	(3.458.653.503)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(30.957.525.063)	(4.510.140.276)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		26.058.918.964	4.664.529.426



12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	198.963.897	568.106.497
14	- Tiền lãi vay đã trả	-	(4.826.573)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(17.745.648.308)	(10.880.440.660)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(5.747.389.550)	(4.721.896.075)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	54.741.533.098	72.700.062.102
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(23.144.403.914)	(16.765.438.315)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	18.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(14.516.887.671)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	516.887.671	2.065.527.101
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.936.212.311	661.363.239
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(20.673.303.932)	(28.555.435.646)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(15.049.640.000)	(14.630.100.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(15.049.640.000)	(14.630.100.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	19.018.589.166	29.514.526.456
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	62.175.475.035	32.661.014.119
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(65.540)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	81.194.064.201	62.175.475.035

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 27/12/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 59.640.000.000 đồng (năm chín tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng), tương đương 5.964.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 565 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021: 513 người).

Lĩnh vực kinh doanh



Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2021, Công ty phân phối thêm một số sản phẩm mới, đồng thời tăng sản lượng hàng bán ra của các sản phẩm cũ. Điều này dẫn đến Doanh thu bán hàng năm nay tăng 103,85 tỷ đồng so với năm 2020. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì thực hiện chính sách bán hàng có chiết khấu, theo đó, tổng chiết khấu thương mại năm 2021 tăng 13,84 tỷ đồng so với năm 2020.

Bên cạnh đó, trong năm 2021, các chi nhánh của Công ty gồm Công ty Cổ phần Nam Dược - Chi nhánh Bắc Miền Trung (ngày hoạt động: 02/12/2020) và Công ty Cổ phần Nam Dược - Chi nhánh Miền Tây (ngày hoạt động: 07/12/2020) đã đi vào hoạt động ổn định, góp phần làm gia tăng Doanh thu bán hàng của Công ty. Đồng thời, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên đáng kể so với năm trước.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có một (01) công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Nam Dược	Nam Định	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.



2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- *Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với*



bên được đầu tư : căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 08 năm
- Phần mềm máy vi tính	03 năm
- Quyền sử dụng đất	10 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	10 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và không trích khấu hao.

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.



Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng theo đánh giá của đơn vị.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí chiết khấu thương mại phải trả cho khách hàng, ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



2.16 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại.

Các khoản chiết khấu thương mại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm lập báo cáo, và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh.

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.18 . Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phát sinh trong năm là chi phí lãi vay. Chi phí này được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ thu nhập tính thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.20 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.21 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên trực tiếp hoặc gián tiếp phân quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất,



Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.22 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, mua bán thuốc, dược phẩm và chi phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	180.668.253	170.759.713
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.013.395.948	12.004.715.322
Các khoản tương đương tiền (i)	55.000.000.000	50.000.000.000
	<u>81.194.064.201</u>	<u>62.175.475.035</u>

(i) Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với lãi suất 3,0%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	14.000.000.000	-	14.516.887.671	-
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	14.000.000.000	-	14.516.887.671	-
	<u>14.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>14.516.887.671</u>	<u>-</u>

(i) Tại ngày 31/12/2021, khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với lãi suất 3,7%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược với giá gốc của khoản đầu tư tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021 là 255.000.000 VND. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược đã tạm ngừng hoạt động và đóng mã số thuế từ ngày 21/09/2006 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục giải thể.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng

11/01/2022



	VND	VND	VND	VND
Phải thu khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Công ty TNHH Thiết bị Y tế 3M	1.147.950.411	-	2.474.230.683	-
Các khoản phải thu khách hàng	12.774.291.149	-	8.174.232.223	-
	13.922.241.560	-	10.648.462.906	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ông Hoàng Minh Châu và Bà Dương Thị Sáu	-	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH ADC	-	-	1.680.952.017	-
Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	688.960.000	-	-	-
Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1.172.500.000	-	-	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	4.413.237.370	-	2.006.831.593	-
	6.274.697.370	-	12.687.783.610	-
Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	9.000.000.000	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng khu công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam (i)	4.500.000.000	-	-	-
Tạm ứng	109.104.346	-	29.140.900	-
Ký cược, ký quỹ	160.250.000	-	10.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	95.846.575	-	108.789.156	-
Phải thu khác	309.277.660	-	6.700.000	-
	5.174.478.581	-	154.630.056	-

Khoản tiền đặt cọc thuê lại lô đất và sử dụng hạ tầng kỹ thuật, các dịch vụ quản lý khu công nghiệp có tổng diện tích 20.999 m² tại khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo thỏa thuận nguyên tắc về việc thuê lại quyền sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp ngày 30/11/2021 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng khu công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam. Tiền đặt cọc này đã được Công ty trả trước và sẽ được chuyển thành vốn góp (hoặc công nợ phải thu) vào Công ty con được thành lập bởi Công ty Cổ phần Nam Dược sau khi Công ty con hoàn tất thủ tục thành lập doanh nghiệp.

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND



	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	33.751.820.060	-	26.656.691.804	-
Công cụ, dụng cụ	384.701.710	-	130.682.318	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.234.267.365	-	2.327.679.641	-
Thành phẩm	42.239.262.732	-	24.185.881.544	-
Hàng hóa	8.875.504.184	-	4.227.095.681	-
	88.485.556.051	-	57.528.030.988	-

9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Mua sắm	1.147.299.500	6.704.317.736
- Phần mềm quản trị doanh nghiệp 3S ERP.iSCM tại công ty con	-	874.230.800
- Phần mềm quản trị doanh nghiệp 3S ERP.iSCM tại Công ty mẹ (1)	1.147.299.500	772.232.000
- Máy móc sản xuất mỹ phẩm	-	5.057.854.936
Xây dựng cơ bản	-	6.040.993.232
- Công trình Văn phòng tại Cần Thơ	-	5.515.993.232
- Công trình hệ thống xử lý nước thải	-	525.000.000
	1.147.299.500	12.745.310.968

(i) Mua phần mềm quản trị doanh nghiệp 3S ERP.iSCM theo Hợp đồng số 08082020/ITG-NAMDUOC ký ngày 08/08/2020 và Phụ lục hợp đồng số 06 ngày 27/10/2021 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Giải pháp ERP-ITG. Theo đó, Công ty Cổ phần Giải pháp ERP-ITG sẽ cung cấp bản quyền phần mềm quản trị doanh nghiệp 3S ERP.iSCM cho Công ty với 06 phân hệ với tổng giá trị hợp đồng là 1.794.500.000 VND. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, các hoạt động cho việc cài đặt, triển khai các báo cáo quản trị hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Nam Dược và các công ty con, quản trị hệ thống vẫn đang được tiến hành.



10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	59.993.183.389	72.406.450.141	16.372.053.871	3.128.372.407	500.000.000	4.786.040.171	157.186.099.979
- Mua trong năm (i)	5.304.784.495	1.329.427.273	68.000.000	189.218.364	-	-	6.891.430.132
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.234.142.235	8.481.948.460	-	232.389.000	-	-	14.948.479.695
- Thanh lý, nhượng bán	-	(343.819.848)	-	-	-	-	(343.819.848)
Số dư cuối năm	71.532.110.119	81.874.006.026	16.440.053.871	3.549.979.771	500.000.000	4.786.040.171	178.682.189.958
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	25.207.559.526	64.815.950.638	7.678.448.300	1.502.791.006	305.555.558	3.632.920.118	103.143.225.146
- Khấu hao trong năm	4.043.009.664	2.762.712.778	1.757.173.730	309.018.038	166.666.668	185.214.552	9.223.795.430
- Thanh lý, nhượng bán	-	(343.819.848)	-	-	-	-	(343.819.848)
Số dư cuối năm	29.250.569.190	67.234.843.568	9.435.622.030	1.811.809.044	472.222.226	3.818.134.670	112.023.200.728
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu năm	34.785.623.863	7.590.499.503	8.693.605.571	1.625.581.401	194.444.442	1.153.120.053	54.042.874.833
Tại ngày cuối năm	42.281.540.929	14.639.162.458	7.004.431.841	1.738.170.727	27.777.774	967.905.501	66.658.989.230

(i) Trong đó, giá trị công trình văn phòng làm việc cho Công ty Cổ phần Nam Dược - Chi nhánh Bắc Miền Trung theo Chứng thư thẩm định giá số 2000521.001/CTTD ngày 20/05/2021 đã ghi tăng tài sản cố định hữu hình là 5.258.935.000 VND (Chi tiết Thuyết minh 11).

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 73.358.320.119 VND.



11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá TSCĐ				
Số dư đầu năm	124.158.161.216	857.572.600	350.000.000	125.365.733.816
- Mua trong năm (i)	17.701.065.000	1.067.500.000	-	18.768.565.000
Số dư cuối năm	141.859.226.216	1.925.072.600	350.000.000	144.134.298.816
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	801.428.129	666.694.649	116.083.347	1.584.206.125
- Khấu hao trong năm	-	91.644.573	35.000.004	126.644.577
Số dư cuối năm	801.428.129	758.339.222	151.083.351	1.710.850.702
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	123.356.733.087	190.877.951	233.916.653	123.781.527.691
Tại ngày cuối năm	141.057.798.087	1.166.733.378	198.916.649	142.423.448.114

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 801.428.129 VND.

(i) Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 380999 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/11/2020 của ô đất số 25 và số 27 thuộc Lô đất LK-03 tại địa chỉ Khu nhà ở Chung cư phía Đông Đại lộ V.I. Lê Nin, xóm 20, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Minh Châu và bà Dương Thị Sáu) để làm văn phòng làm việc cho Công ty Cổ phần Nam Dược - Chi nhánh Bắc Miền Trung của Công ty theo hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Hoàng Minh Châu và bà Dương Thị Sáu với Công ty Cổ phần Nam Dược ngày 05/05/2021. Giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng này là 22.400.000.000 VND, trong đó giá trị quyền sử dụng đất đã tăng tài sản cố định vô hình là 17.141.065.000 VND và giá trị công trình trên đất theo Chứng thư thẩm định giá số 2000521.001/CTTD ngày 20/05/2021 đã ghi tăng tài sản cố định hữu hình là 5.258.935.000 VND.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.272.728	-
Chi phí quảng cáo, làm biển quảng cáo	-	32.180.265
Chi phí bảo hiểm xe ô tô	-	47.016.230
Các khoản khác	295.679.957	125.362.730
	302.952.685	204.559.225
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.642.649.001	1.537.887.402
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	382.291.291	956.840.276
Chi phí quảng cáo, làm biển quảng cáo	137.782.683	102.663.933
Chi phí san lấp giải phóng mặt bằng tại Nhà máy của Công ty TNHH Nam Dược	-	81.345.453
Chi phí trả trước dài hạn khác	704.790.874	486.134.142
	2.867.513.849	3.164.871.206



13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	1.569.629.348	1.569.629.348	2.486.709.087	2.486.709.087
Công ty TNHH DT Food	1.937.170.967	1.937.170.967	-	-
Các đối tượng khác	15.593.195.493	15.593.195.493	17.443.684.603	17.443.684.603
	<u>19.099.995.808</u>	<u>19.099.995.808</u>	<u>19.930.393.690</u>	<u>19.930.393.690</u>

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	826.945.600	-
- Các đối tượng khác	1.126.746.000	269.628.400
	<u>1.953.691.600</u>	<u>269.628.400</u>
Trong đó: Người mua trả tiền trước là các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>	<u>826.945.600</u>	<u>-</u>



15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	4.052.547.180	29.328.608.642	29.346.436.766	-	4.034.719.056
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.330.852.488	17.285.956.174	17.745.648.308	-	1.871.160.354
Thuế thu nhập cá nhân	-	410.640.087	9.399.635.057	9.410.913.542	-	399.361.602
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	164.119	-	170.367.542	184.042.423	13.839.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	324.048.950	14.771.810	-	309.277.140
	164.119	6.794.039.755	56.508.616.365	56.701.812.849	13.839.000	6.614.518.152

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí cước viễn thông	87.469.733	82.343.208
Trích trước chi phí chiết khấu thương mại	11.334.335.892	2.552.236.592
Chi phí phụ trách chuyên môn của ông Hoàng Minh Châu	-	33.000.000
Chi phí cước vận chuyển, phí giao hàng	906.634.797	-
Chi phí phải trả khác	230.878.010	358.967.819
	<u>12.559.318.432</u>	<u>3.026.547.619</u>

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	174.173	21.542.371
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.911.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	778.660.000	918.300.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	209.941.634	295.948.967
	<u>989.775.807</u>	<u>3.146.791.338</u>

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU
a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	LNST chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	59.640.000.000	172.355.319.297	231.995.319.297
Lãi trong năm trước	-	71.609.130.901	71.609.130.901
Tăng khác (i)	-	4.371.555.099	4.371.555.099
Phân phối lợi nhuận	-	(19.961.737.280)	(19.961.737.280)
Giảm khác (ii)	-	(1.117.337.573)	(1.117.337.573)
Số dư cuối năm trước	<u>59.640.000.000</u>	<u>227.256.930.444</u>	<u>286.896.930.444</u>
Lãi trong năm nay	-	68.155.307.232	68.155.307.232
Phân phối lợi nhuận (iii)	-	(22.070.913.100)	(22.070.913.100)
Số dư cuối năm nay	<u>59.640.000.000</u>	<u>273.341.324.576</u>	<u>332.981.324.576</u>

(i) Điều chỉnh giảm thuế TNDN phải nộp theo Biên bản thanh tra thuế và điều chỉnh lãi vay của các khoản vay tại ngân hàng theo kết luận tại Biên bản thanh tra thuế.

(ii) Điều chỉnh giảm khác các khoản thuế TNDN, thuế GTGT và thuế TNCN truy thu nộp phạt và các khoản khác theo Biên bản thanh tra thuế.

(iii) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	Số tiền VND
- Chi trả cổ tức 25% trên vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.500 VND)	14.910.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.580.456.550
- Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	3.580.456.550
	<u>22.070.913.100</u>



b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021	Tỷ lệ	01/01/2021	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Bà Dương Thị Sáu	14.174.500.000	23,77	14.174.500.000	23,77
Ông Nguyễn Văn Giang	3.572.000.000	5,99	3.222.000.000	5,40
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	9.975.200.000	16,73	7.573.200.000	12,70
Các cổ đông khác	31.918.300.000	53,51	34.670.300.000	58,13
	<u>59.640.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>59.640.000.000</u>	<u>100,00</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	59.640.000.000	59.640.000.000
- Vốn góp cuối năm	<u>59.640.000.000</u>	<u>59.640.000.000</u>
<i>Cổ tức, lợi nhuận</i>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	918.300.000	638.400.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	14.910.000.000	14.910.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	14.910.000.000	14.910.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	15.049.640.000	14.630.100.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	15.049.640.000	14.630.100.000
- Số dư cuối năm	<u>778.660.000</u>	<u>918.300.000</u>

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.964.000	5.964.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.964.000	5.964.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.964.000	5.964.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

a) Ngoại tệ

	31/12/2021	01/01/2021
USD	408,10	406,90



20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng	212.076.213.050	111.538.468.344
Doanh thu bán thành phẩm	478.316.869.813	475.008.701.704
	690.393.082.863	586.547.170.048
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>	60.008.675.591	62.628.711.052

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chiết khấu thương mại	49.993.253.473	36.114.477.493
Hàng bán bị trả lại	-	38.975.612
	49.993.253.473	36.153.453.105

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	110.538.183.196	59.082.419.896
Giá vốn của thành phẩm đã bán	201.858.664.927	195.125.683.232
	312.396.848.123	254.208.103.128

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	1.923.269.730	701.185.971
	1.923.269.730	701.185.971

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	-	4.826.573
Lỗ giải thể các công ty con	-	217.924.258
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	13.392.828	24.740.175
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	12.539.540
	13.392.828	260.030.546

110
CỔ
CỔ
AN
1/2

()



25 . CHI PHÍ BÁNHÀNG

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.292.993.212	1.942.176.792
Chi phí nhân công	100.562.748.700	76.377.842.069
Chi phí khấu hao tài sản cố định	532.542.096	998.608.215
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.326.912.957	79.874.183.776
	<u>182.715.196.965</u>	<u>159.192.810.852</u>

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.901.427.859	1.469.177.964
Chi phí nhân công	46.345.671.571	40.484.859.236
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.159.231.386	3.651.040.202
Thuế, phí và lệ phí	290.566.219	226.003.982
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.368.701.596	6.696.325.733
Chi phí khác bằng tiền	879.139.181	1.237.794.001
	<u>60.944.737.812</u>	<u>53.765.201.118</u>

27 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Các khoản truy thu thuế GTGT, nộp phạt vi phạm hành chính và phạt chậm nộp thuế	52.947.781	350.023.849
Chi phí xuất hủy phụ liệu cũ đã hết số đăng ký và phụ liệu không sử dụng tại công ty con - Công ty TNHH Nam Dược	947.748.629	511.459.505
Các khoản khác	-	3.175.160
	<u>1.000.696.410</u>	<u>864.658.514</u>

28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	7.895.532.190	5.789.487.238
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	9.372.924.325	5.489.197.818
- Công ty TNHH Nam Dược	9.372.924.325	5.489.197.818
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>17.268.456.515</u>	<u>11.278.685.056</u>

= 14
NI
P
11
=

U.S.M. v. A.C.



29 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	478.384.616	307.348.192
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	478.384.616	307.348.192

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	307.348.192	240.892.991
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(478.384.616)	(307.348.192)
	(171.036.424)	(66.455.201)

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	68.155.307.232	71.609.130.901
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	68.155.307.232	71.609.130.901
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.964.000	5.964.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.428	12.007

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	179.520.403.912	160.469.016.965
Chi phí nhân công	181.926.920.844	137.571.222.333
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.350.440.007	8.905.842.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.148.603.264	91.291.334.787
Chi phí khác bằng tiền	530.211.469	1.626.694.237
	464.476.579.496	399.864.110.690



33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.194.064.201	-	62.175.475.035	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	19.096.720.141	-	10.803.092.962	-
Các khoản cho vay	14.000.000.000	-	14.516.887.671	-
	114.290.784.342	-	87.495.455.668	-

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	20.089.771.615	23.077.185.028
Chi phí phải trả	12.559.318.432	3.026.547.619
	32.649.090.047	26.103.732.647

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:



	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và tương đương tiền	81.194.064.201	-	-	81.194.064.201
Phải thu khách hàng, phải thu khác	19.096.720.141	-	-	19.096.720.141
Các khoản cho vay	14.000.000.000	-	-	14.000.000.000
	114.290.784.342	-	-	114.290.784.342
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và tương đương tiền	62.175.475.035	-	-	62.175.475.035
Phải thu khách hàng, phải thu khác	10.803.092.962	-	-	10.803.092.962
Các khoản cho vay	14.516.887.671	-	-	14.516.887.671
	87.495.455.668	-	-	87.495.455.668

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	20.089.771.615	-	-	20.089.771.615
Chi phí phải trả	12.559.318.432	-	-	12.559.318.432
	32.649.090.047	-	-	32.649.090.047
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	23.077.185.028	-	-	23.077.185.028
Chi phí phải trả	3.026.547.619	-	-	3.026.547.619
	26.103.732.647	-	-	26.103.732.647

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	7.103.625.069

b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	7.103.625.069

35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường số 01/2022/NQ ĐHĐCĐ ngày 09/01/2022 đã thông qua việc thành lập công ty con - Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam với tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng (tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Nam Dược là 100%). Đồng thời, Đại hội cổ đông bất thường cũng thông qua tổng mức đầu tư dự án xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Đồng Văn - Hà Nam khoảng 250 tỷ đồng (trong đó tổng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 50 tỷ đồng; tổng đầu tư xây dựng và máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất là 200 tỷ đồng).

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng		60.008.675.591	62.628.711.052
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	Cổ đông lớn	60.008.675.591	62.628.711.052
Mua tài sản cố định		22.400.000.000	-
- Ông Hoàng Minh Châu và Bà Dương Thị Sáu	Tổng Giám Đốc/ Vợ của Tổng Giám Đốc	22.400.000.000	-

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Mối quan hệ	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Người mua trả tiền ngắn hạn		826.945.600	-
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	Cổ đông lớn	826.945.600	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	9.000.000.000
- Ông Hoàng Minh Châu và Bà Dương Thị Sáu	Tổng Giám Đốc/ Vợ của Tổng Giám Đốc	-	9.000.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	550.839.470	388.595.180
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch	550.839.470	388.595.180
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	550.839.470	388.595.180
4	Ông Lê Văn Sản	Thành viên	550.839.470	388.595.180
5	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	550.839.470	388.595.180
Tổng			2.754.197.350	1.942.975.900



Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1	Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc	2.680.316.215	2.197.221.059
2	Ông Lê Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	2.654.062.221	1.936.212.679
3	Ông Khuất Văn Mạnh (i) <i>(i) Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2021</i>	Phó Tổng Giám đốc	1.799.314.215	
Tổng			7.133.692.651	4.133.433.738

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

37 . SỐ LIỆU SOSÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, TTLKCK
- Lưu

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ds. Hoàng Minh Châu

